TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 02 năm 2023
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung và ông Lê Thanh Sơn.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa : Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Toà án nhân dân huyện Sông Lô, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Xìn Thị L, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn A, xã Y, huyện sông Lô, tỉnh vĩnh Phúc; Hiện đang tạm trú: Thôn M, phường K, thành phố vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn A, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại: K7, Phân trại số 3, Trại giam Yên Hạ - Cục C10 Bộ Công an; địa chỉ: Xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 14/10/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Xìn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Công T ngày 14/9/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn chị và anh T được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh T và gia đình anh T ở xã Yên T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc ngay. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì anh T chơi bời dẫn đến

nghiện ma túy nhiều lần chị và gia đình khuyên bảo nhưng không được dẫn đến cuối năm 2021 anh T vi phạm pháp luật hình sự bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, xử 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay anh T đang chấp hành án tại K7, phân trại số 3, Trại giam Yên Hạ, cục C10, Bộ Công an. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Công Đ, sinh ngày 24/9/2016. Hiện nay đang ở với bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ anh T). Tại phiên tòa chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Công Đ đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Bị đơn anh Nguyễn Công T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm như chị L trình bày là đúng. Nay chị L xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh đề nghị sau khi anh chấp hành xong hình phạt tù sẽ thỏa thuận giải quyết việc ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Công Đ, sinh ngày 24/9/2016. Hiện nay đang ở với mẹ đẻ anh (là Nguyễn Thị L). Nếu vợ chồng ly hôn anh cũng đề nghị xin được nuôi con nhưng do anh đang phải đi chấp hành án nên nhờ mẹ anh nuôi hộ và anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị L và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt có lý do. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Xìn Thị L, xử cho chị Xìn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

Về nuôi con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công Đ, sinh ngày 14/9/2016 đến khi con trưởng thành anh T không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Xìn Thị L và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Công T có đăng ký hộ khẩu tại thôn A, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La. Anh Trung có đơn lựa chọn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị L có mặt, anh T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng quy định. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Xìn Thị L và anh Nguyễn Công T là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời dẫn đến nghiện ma túy nhiều lần được gia đình khuyên bảo nhưng không được dẫn đến cuối năm 2021 anh Trung vi phạm pháp luật và bị kết án 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy hiện đang đi chấp hành án. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh T. Anh T xác định tình cảm vẫn còn anh đề nghị để anh chấp hành án xong về sẽ giàn xếp chuyện tình cảm vợ chồng với chị L, căn cứ vào điều kiện thực tế thì mục đích của anh T là gây khó khăn cho việc giải quyết ly hôn của Tòa án và cho cuộc sống của chị L nên không được chấp nhận. Xét thấy, yêu cầu của chị L xin ly hôn với anh Trung là có căn cứ vì trong quá trình vợ chồng chung sống chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không được dẫn đến anh T vi phạm pháp luật và bị kết án hiện đang đi chấp hành án dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc chị L xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị xin nuôi con của chị L và anh T: Hiện nay anh T đang chấp hành án không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đ. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Đ còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy Hội đồng xét xử cần giao cháu Đạt cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh chị không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Xìn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Xìn Thị L. Xử cho chị Xìn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

Về con chung: Giao cho chị Xìn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Công Đ, sinh ngày 24/9/2016. Hiện nay cháu đang ở cùng bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ anh T). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Xìn Thị L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0002556 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị L đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành